TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/DS-ST.
Ngày: 20-9-2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản"
và "Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Lê Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản" và "Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N .

Địa chỉ trụ sở chính: Số 128 Nguyễn D, phường Bến T, thành phố V, tỉnh Nghệ A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANORWATPAISAL N - Sinh năm 1972 - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ liên lạc: Số 928 đường Lạc Long Q, phường 8, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1996; Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N (Theo Giấy ủy quyền số 243/2023/UQ-SVN ngày 15/10/2023) *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Thôn Liên Sơn 01, xã Phước S, huyện Ninh P, tỉnh N.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Đỗ H - Sinh năm 1979 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Nguyễn Văn Strình bày*:**

Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N *(Viết tắt là Công ty SAWAD)* không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động nên không hoạt động kinh doanh theo Luật các tổ chức tín dụng và các Văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng phi Ngân hàng. Công ty SAWAD chỉ được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ A cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/3/2024.

Công ty SAWAD có các tên ngành đăng ký theo "Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp" số 5942/24 ngày 22/3/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ A. Theo đó, thông tin của doanh nghiệp (Công ty SAWAD) được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gồm ngành nghề kinh doanh, mã ngành và kinh doanh đúng các ngành nghề đã đăng ký; trong đó có ngành chính là "Dịch vụ cầm đồ" theo mã ngành 6492.

Ngày 18/7/2020, ông Nguyễn Đỗ H và Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N qua Công ty TNHH Srisawad Việt N1 - Chi nhánh PR *(Viết tắt là Công ty SAWAD)* ký kết Hợp đồng cầm cố số PRM200701016NA20X *(Viết tắt là Hợp đồng cầm cố)*; cụ thể như sau:

Công ty SAWAD nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố thông qua Hợp đồng cầm cố số PRM200701016NA20X, phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng trên hệ thống đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION; số khung 5836LY061177; số máy: JF86E2339915; biển số: 85B1-794.29; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 063642 do Công an thành phố P, tỉnh N cấp ngày 17/7/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đỗ H để ông H nhận số tiền cầm cố là 23.800.000 đồng với thời hạn cầm cố là 12 tháng (Kể từ ngày 18/7/2020 đến ngày 18/7/2021).

Lãi suất cầm cố cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Ông H cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng bao gồm gốc và lãi trong hạn với số tiền là 2.700.410 đồng vào ngày 18 hàng tháng từ tháng 08/2020 đến tháng 07/2021. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn được áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ngoài ra, trong hợp đồng còn thỏa thuận các khoản phí.

Ngoài ra, ông Nguyễn Đỗ H đã lập "Giấy ủy quyền" ngày 18/7/2020 ủy quyền

cho Công ty SAWAD với nội dung: *"Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng của tài sản và hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc khai thác tài sản) tài sản là chiếc xe mang biển số 85B1-794.29 của bên ủy quyền"*. Do ông Nguyễn Đỗ H không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên trong ngày 18/7/2020, ông Nguyễn Đỗ H đã lập "Giấy mượn xe" xin mượn lại chiếc xe mang biển số 85B1-794.29 đã được cầm cố trong thời hạn 30 ngày từ ngày 18/7/2020 đến ngày 18/8/2020 và Công ty SAWAD đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho ông Nguyễn Đỗ H mượn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng và "Giấy mượn xe" nêu trên, ông Nguyễn Đỗ H đã thanh toán cho Công ty SAWAD vào ngày 24/8/2020 với số tiền là 2.701.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm lẻ một nghìn đồng*). Trong đó: 1.486.610.50 đồng tiền gốc, 261.800 đồng tiền lãi và 119.000đ phí quản lý hồ sơ; 833.000 đồng phí mượn xe rồi sau đó không trả bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty SAWAD nữa. Ông Nguyễn Đỗ H cũng không trả lại xe đã mượn cho Công ty SAWAD đúng hạn như cam kết.

Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N yêu cầu ông Nguyễn Đỗ H phải giao trả lại chiếc xe Honda Vision mang biển số 85B1-794.29 cầm cố mà ông Hiệp đã mượn lại của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N , phí mượn xe: 833.000 đồng/tháng để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ có liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Hiệp không thể trả lại xe cầm cố thì phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi và các khoản phí tại thời điểm khởi kiện thông qua hợp đồng cầm cố tài sản với khoản tiền 72.655.000 đồng cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N .

Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 03/7/2024 và bản trình bày yêu cầu ngày 20/9/2024 Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N thay đổi lại yêu cầu khởi kiện: không yêu cầu ông Nguyễn Đỗ H phải giao trả lại chiếc xe Honda Vision mang biển số 85.B1-794.29 là tài sản cầm cố mà ông Hiệp đã mượn lại của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N mà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Nguyễn Đỗ H thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân (ngày 18/7/2020) đến ngày xét xử (20/9/2024) với số tiền: 45.331.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng)* bao gồm các khoản như sau: Tiền gốc: 22.313.390 đồng (Điều 2 hợp đồng); Tiền lãi trong hạn 1.1%/tháng: 1.594.164 đồng (mục 1 điều 4 hợp đồng); Lãi quá hạn hợp đồng: 21.423.792 đồng; ông Nguyễn Đỗ H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N và ông Nguyễn Đỗ H đã thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; Khi nào ông Nguyễn Đỗ H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N sẽ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 063642 do Công an tỉnh N cấp ngày 17/7/2020 cho ông Nguyễn Đỗ H và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Đỗ H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã

thông báo, tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Đỗ H không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn mặc dù đã được thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Toà án nhân dân thành phố P:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N .

Bị đơn ông Nguyễn Đỗ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thay đổi yêu cầu khởi kiện*: Tại đơn khởi kiện, Công ty SAWAD yêu cầu ông Nguyễn Đỗ H phải trả lại xe máy đã mượn theo "Giấy mượn xe" mà hai bên đã ký kết; nếu ông Nguyễn Đỗ H không thể trả lại xe máy thì phải trả số tiền gốc, lãi và các khoản phí còn nợ theo Hợp đồng cầm cố tài sản. Đến phiên hòa giải ngày 03/7/2024 cũng như bản trình bày yêu cầu ngày 20/9/2024 nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Đỗ H phải trả chiếc xe máy đã mượn chỉ phải trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hội đồng xét xử xác định việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.2] *Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ông Nguyễn Đỗ H cầm cố xe máy cho Công ty SAWAD để nhận tiền, ngay sau đó lập giấy mượn xe đã cầm cố để dùng làm phương tiện đi lại. Như vậy, bản chất của giao dịch dân sự lập "Hợp đồng cầm cố" và "Giấy mượn xe" giữa Công ty

SAWAD và ông Nguyễn Đỗ H là để che đậy mục đích thật sự là *"Vay tiền"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản" và "Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

[1.3] *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Nguyên đơn Công ty SAWAD có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Đỗ H mặc dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty SAWAD, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] *Đối với nội dung vay có cầm cố tài sản*: Công ty SAWAD cho ông Nguyễn Đỗ H vay tiền có cầm cố tài sản là chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đỗ H để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc cho vay và cầm cố tài sản các bên không lập thành từng hợp đồng riêng biệt mà lập chung một hợp đồng có tiêu đề là "Hợp đồng cầm cố" và có mục "Lưu ý cho khách hàng cầm cố" kèm theo *(Gọi tắt là Hợp đồng cầm cố)*. Trong Hợp đồng cầm cố các bên thỏa thuận số tiền vay, lãi suất, thời hạn, phương thức thanh toán, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các khoản phí liên quan đến cầm cố tài sản. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2] Ngày 18/7/2020, giữa ông Nguyễn Đỗ H và Công ty SAWAD ký kết Hợp đồng cầm cố. Căn cứ nhu cầu và trị giá tài sản cầm cố của ông Nguyễn Đỗ H; Công ty SAWAD đã nhận cầm cố chiếc xe máy biển số 85B1-794.29 và cho ông Nguyễn Đỗ H vay số tiền 23.800.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền (*Ngày 18/7/2020*); ông Nguyễn Đỗ H có nghĩa vụ trả tiền vào ngày 18 của tháng, từ tháng 08/2020 đến tháng 07/2021; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng cầm cố giữa Công ty SAWAD và ông Nguyễn Đỗ H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp; là cơ sở để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.3] Quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, ngày 24/8/2020 ông Nguyễn Đỗ H đã thanh toán cho Công ty SAWAD được số tiền 2.701.000đ; trong đó: tiền gốc là 1.486.610.50 đồng; tiền lãi là 261.800 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ 119.000 đồng và 833.000 đồng tiền phí mượn xe. Sau đó ông Nguyễn Đỗ H không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty SAWAD nữa. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn

cung cấp, xác định tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 20/9/2024), ông Nguyễn Đỗ H còn nợ Công ty SAWAD với tổng số tiền: 45.331.346 đồng.Trong đó, tiền nợ gốc 22.313.390 đồng, nợ lãi suất trong hạn 1.594.164 đồng, nợ lãi suất quá hạn là 21.423.792 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc tính tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của công ty SAWAD là có căn cứ và phù hợp với các thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Để bảo đảm cho khoản vay, ông Nguyễn Đỗ H đã cầm cố chiếc xe máy biển số 85B1-794.29 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đỗ H cho Công ty SAWAD. Tài sản cầm cố đã được đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng trên hệ thống đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION; số khung 5836LY061177; số máy: JF86E2339915; biển số: 85B1-794.29.

[2.5] *Đối với nội dung mượn tài sản*: Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử thấy, ngày 18/7/2020, ông Nguyễn Đỗ H đã lập *"Giấy ủy quyền" để ủy quyền cho Công ty SAWAD với nội dung: "Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng của tài sản và hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc khai thác tài sản) chiếc xe mang biển số 85B1-794.29"*. Do ông Nguyễn Đỗ H không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên cũng trong ngày 18/7/2020; ông Nguyễn Đỗ H đã lập "Giấy mượn xe" xin mượn lại chiếc xe mang biển số 85B1-794.29 đã được cầm cố trong thời hạn 30 ngày từ ngày 18/7/2020 đến ngày 18/8/2020 và Công ty SAWAD đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho ông Nguyễn Đỗ H mượn; ông Nguyễn Đỗ H đồng ý trả phí mượn xe là 833.000 đồng. Việc các bên thỏa thuận cho mượn lại tài sản cầm cố và thỏa thuận phí mượn xe là sự tự nguyện của các bên tham gia giao dịch, không bị pháp luật cấm tại thời điểm thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với khoản phí 833.000 đồng mà ông Nguyễn Đỗ H đã trả cho Công ty SAWAD và Công ty SAWAD cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với loại phí này nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.6]. Tại Hợp đồng cầm cố tài sản, ông Nguyễn Đỗ H và Công ty SAWAD có thỏa thuận phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Trên thực tế ngày 24/8/2020 ông Nguyễn Đỗ H đã trả cho Công ty SAWAD số tiền 119.000 đồng phí quản lý hồ sơ như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành về cầm cố tài sản là không có phí quản lý hồ sơ. Lẽ ra, số tiền này Công ty SAWAD phải trả lại cho ông Nguyễn Đỗ H nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đỗ H không có ý kiến hay khiếu nại gì về số tiền này và Công ty SAWAD cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với loại phí này nữa nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[2.7] Vì vậy, việc Công ty SAWAD yêu cầu ông Nguyễn Đỗ H phải thanh toán tiền gốc là 22.313.390 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.594.164 đồng, tiền lãi quá hạn là 21.423.792 đồng; tổng số tiền là 45.331.346 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng*) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.8] Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION mang biển số 85B1-794.29, Công ty SAWAD đã giao cho ông Nguyễn Đỗ H quản lý, sử dụng khi hai bên lập "Giấy mượn xe" và không yêu cầu ông Nguyễn Đỗ H phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 063642 do Công an tỉnh N cấp ngày 17/7/2020 mang tên ông Nguyễn Đỗ H, hiện tại Công ty SAWAD đang giữ, khi nào ông Nguyễn Đỗ H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty SAWAD có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Đỗ H.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đỗ H, có nội dung thể hiện yêu cầu khởi kiện của Công ty SAWAD đối với ông Nguyễn Đỗ H nhưng ông Nguyễn Đỗ H không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Công ty SAWAD xuất trình nên có cơ sở khẳng định ông Nguyễn Đỗ H đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Công ty SAWAD không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền đã tạm ứng; bị đơn ông Nguyễn Đỗ H phải chịu 2.266.550 đồng *(Hai triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Các Điều 309, 310, 311, 313, 316, 375, 463, 466, 468, 470, 494, 496, 497 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N .

1./Buộc ông Nguyễn Đỗ H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là 45.331.346 đồng (*Bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc là 22.313.390 đồng *(Hai mươi hai triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm chín mươi đồng)*; nợ lãi trong hạn là 1.594.164 đồng *(Một triệu năm trăm chín mươi tư nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng)*, nợ lãi quá hạn là 21.423.792 đồng *(Hai mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2024) cho đến khi thi hành án xong; ông Nguyễn Đỗ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N và ông Nguyễn Đỗ H đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi ông Nguyễn Đỗ H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 063642 do Công an tỉnh N cấp ngày 17/7/2020 cho ông Nguyễn Đỗ H và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2./ Về án phí:

- Ông Nguyễn Đỗ H phải chịu 2.266.550 đồng *(Hai triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có N số tiền 1.816.000 đồng *(Một triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000749 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận ,
- VKSND thành phố PRTC;
- Chi cục THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

Trịnh Thị Hồng